

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/TCDS-ST

Ngày 14 - 11- 2019

“V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Hữu Thanh
2. Ông Trần Xuân Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Sơn- Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2019/TLST-TCDS ngày 24 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-TCDS ngày 27 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Dương Văn V, sinh năm 1989
Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt
2. Bị đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1964
Nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/7/2019, bản tự khai nguyên đơn anh Dương Văn V trình bày: Vào tháng 3/2018 anh và bà Hoàng Thị H có quen biết nhau và

biết anh kinh doanh sơn nên bà H đã đề xuất mua sơn phục vụ cho việc sơn nhà của bà H. Sau đó anh và bà H đã ký hợp đồng mua bán vào ngày 20/4/2018 với nội dung bên mua là bà Hoàng Thị H, bên bán là Trung tâm phối màu Đ do anh làm đại diện và trực tiếp quản lý. Thời gian thanh toán được thoả thuận là 90 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng và thanh toán một lần. Sau đó anh đã xuất hàng cho bà H 02 lần: lần thứ 1 xuất 24 thùng sơn các loại trị giá: 26.246.000 đồng; lần thứ 2 xuất 19 thùng sơn các loại: trị giá 32.827.000 đồng. Tổng cộng 02 lần xuất sơn theo 02 hoá đơn là 59.073.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi nhận sơn xong bà H đã không thanh toán số tiền trên cho anh theo như Hợp đồng mà hai bên đã ký, anh đã nhiều lần đến gặp bà H, bà H cũng nhiều lần hứa hẹn sẽ thanh toán cho anh nhưng đến nay bà H vẫn chưa thanh toán. Vì vậy, anh yêu cầu Toà án buộc bà Hoàng Thị H phải thanh toán cho anh tổng số tiền 59.073.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu nhiều lần cho bà Hoàng Thị H nhưng bà H không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân, công an xã Q cho thấy: Bà H hiện có hộ khẩu thường trú tại xã Q, thị xã B nhưng hiện tại bà H không có mặt tại địa phương, hiện bà H đi đâu làm gì Ủy ban và Công an xã Q không biết, vì khi đi bà H không trình báo. Do đó Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng trên theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 27/9/2019, Tòa án mở phiên toà và đã tiến hành niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập đến phiên toà nhưng bà Hoàng Thị H vắng mặt nên Tòa án phải hoãn phiên toà. Ngày 14/11/2019, Tòa án mở phiên toà lần hai, tiếp tục niêm yết công khai Quyết định hoãn phiên toà; Giấy triệu tập đến phiên toà nhưng bà H vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm, bị đơn không chấp hành việc thông báo, triệu tập của Tòa án gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt bà Hoàng Thị H; căn cứ Điều 430, 440 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Văn V buộc bà Hoàng Thị H phải thanh toán cho anh V tổng số tiền là 59.073.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Anh Dương Văn V có đơn khởi kiện bà Hoàng Thị H, hiện tại bà H có hộ khẩu thường trú tại xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn bà Hoàng Thị H song xét thấy, trong đơn khởi kiện ngày 11/7/2019 anh V đã cung cấp đầy đủ địa chỉ nơi cư trú của bà H theo Hợp đồng mua bán tài sản ngày 20/4/2018 mà hai bên đã ký kết cho Tòa án nhưng hiện tại bà H không có mặt tại địa chỉ nơi cư trú mà anh V cung cấp. Tuy nhiên, khi thay đổi địa chỉ bà H không thông báo cho anh V, cũng như chính quyền địa phương biết địa chỉ nơi cư trú mới, nên thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ để nhằm trốn tránh nghĩa vụ theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ- HĐTP ngày 05/5/2017. Vì vậy, cần căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bà Hoàng Thị H.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Xét thấy Hợp đồng mua bán tài sản ngày 20/4/2018 giữa anh Dương Văn V và bà Hoàng Thị H được xác lập theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự, trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên hoàn toàn hợp pháp, là căn cứ để giải quyết về quyền và nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng anh V đã giao hàng đầy đủ, đúng số lượng, đảm bảo chất lượng. Tuy nhiên, sau khi nhận hàng bà H không thanh toán cho anh V bất kỳ số tiền nào nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, làm cho quyền lợi của anh V bị xâm phạm. Tại hóa đơn bán lẻ (bổ sung) không thể hiện ngày, tháng, năm bà H đã xác nhận: “đến ngày 01/10/2018, tôi sẽ thanh toán đủ số tiền 59.073.000 đồng”. Do vậy, yêu cầu của anh Dương Văn V

buộc bà Hoàng Thị H thanh toán số tiền trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng quy định tại Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận để buộc bà H phải thanh toán cho anh Dương Văn V số tiền 59.073.000 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của anh V được chấp nhận nên buộc bà Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho anh Dương Văn V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà Hoàng Thị H

Căn cứ vào Điều 430; Điều 440 Bộ luật dân sự; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Văn V, buộc bà Hoàng Thị H phải có nghĩa vụ trả cho anh Dương Văn V số tiền 59.073.000 đồng

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Bà Hoàng Thị H phải nộp 2.953.650 đồng. Trả lại cho anh Dương Văn V số tiền tạm ứng án phí 1.476.825 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B theo biên lai thu số 0002425 ngày 22/7/2019.

"Kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án sơ thẩm hoặc từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để trả cho người được thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự"

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà